| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ T**<br>**TỈNH T** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**<br>**Độc lập -Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 168/2024/QĐST-HNGĐ | *TP. T, ngày 19 tháng 9 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 340/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lê Đức T - sinh năm 1994;

Địa chỉ: Thôn P, xã T, thị xã S, tỉnh T.

- Bị đơn: Chị Đỗ Thị Giang N - sinh năm 1994;

Địa chỉ: Phố V, phường Q, thành phố T, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2024.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Đức T và chị Đỗ Thị Giang N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Lê Đức T và chị Đỗ Thị Giang N có 01 con chung là cháu Lê Đỗ Minh T1, sinh ngày 05/7/2017. Ly hôn, giao cháu T1 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng từ tháng 9 năm 2024 cho đến khi cháu Trí đủ tuổi thành niên.

Anh T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ: Anh T, chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh T chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng định kỳ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000

đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001563 ngày 29/7/2024 (Anh T đã nộp đủ án phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND TP T;
- Đ- ơng sự;
- Chi cục THADS TP. T;
- UBND P.Quảng T, TP. T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thị Linh**